

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 02 - 2026

"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Cường

Bà Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: tổ X, khu V1, phường V2, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ Y, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đình T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/3/2024 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H1 (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh). Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu khoảng 03 tháng.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H phát hiện anh Thiếp

có mối quan hệ không rõ ràng với người phụ nữ khác. Khi chị H trao đổi với anh T thì vợ chồng đã xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Ngoài ra anh T còn có hành vi bạo lực với chị H mỗi khi say rượu. Từ tháng 6/2025 đến nay chị H và anh T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Đình T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị và anh Nguyễn Đình T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị và anh Nguyễn Đình T không có nợ chung với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn – anh Nguyễn Đình T, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T, anh T đã nhận được các văn bản tố tụng trên nhưng anh T không đến làm việc, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 29/12/2025 Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị Trần Thị H. Địa phương cung cấp thông tin: sau khi kết hôn chị H và anh T sống chung cùng nhau tại tổ X, khu V1, phường V2, tỉnh Quảng Ninh một thời gian thì anh T chuyển đi nơi khác sống, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Về mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của chị H và anh T cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H; chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về con chung và tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn – chị Trần Thị H khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với bị đơn – anh Nguyễn Đình T có nơi cư trú tại Tổ Y, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Việc Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận, thực hiện các thủ tục tố tụng và không có ý kiến gì khác. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn là thể hiện việc cố tình không chấp hành pháp luật, từ bỏ quyền của bị đơn.

Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do vậy, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại Điều 227; Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã phát sinh từ lâu, nguyên nhân là do vợ chồng xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau và anh T đã có hành vi bạo lực gia đình với chị H. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không khắc phục được dẫn đến việc anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2025 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị H cũng xác nhận tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Đối với bị đơn – anh Nguyễn Đình T, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh T đến làm việc, hòa giải cho vợ chồng nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải cho anh chị về đoàn tụ được. Việc anh T không đến làm việc theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án không chỉ thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ

án mà còn thể hiện anh T không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, để mặc cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn.

Đại diện tổ dân nơi chị H và anh T sinh sống cũng xác nhận việc anh chị hiện đang sống ly thân.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về con chung:

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đình T không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung:

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đình T không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về nợ chung:

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đình T không có nợ chung với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: chị Trần Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H, chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đình T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đình T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đình T không vay nợ chung với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp ngày 23/10/2025 theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001495 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ninh;
- UBND phường H, tỉnh Quảng Ninh (ĐKKH số 15/2024);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương